
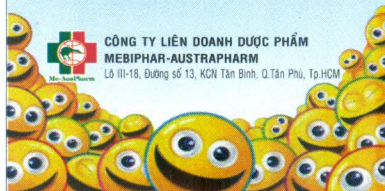


CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR - AUSTRAPHARM  
Lô III 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Quận Tân Phú, TP. HCM

*Vaus*  
**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
Lần đầu: *14/7/2015*

**MẪU GÓI**

<b>GMP-WHO</b>	<b>Gói 1 g</b>	<p><b>Thành phần:</b> mỗi gói 1 g chứa: Lactobacillus acidophilus, LA-5<sup>TM</sup> ..... ≥ 10<sup>9</sup> CFU Tá dược vừa đủ ..... 1 gói.</p> <p><b>Chỉ định:</b> Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.</p> <p><b>Liều dùng và cách dùng:</b> - 1 gói/lần. Ngày uống 3 - 4 lần. - Thuốc thường được uống với sữa, nước quả hoặc nước đun sôi để nguội.</p> <p><b>Chống chỉ định, tương tác thuốc:</b> Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.</p> <p><b>Bảo quản:</b> Để trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 °C</p> <p><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS <b>Số lô SX:</b> <b>Ngày SX:</b> <b>Hạn dùng:</b></p> <p><b>Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.</b></p>
		
		
<p><b>CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR-AUSTRAPHARM</b> Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Tp. HCM</p>		

TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2015

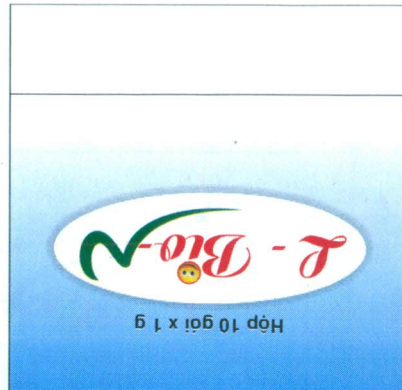
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vaus*  
**CÔNG TY  
LIÊN DOANH  
DƯỢC PHẨM  
MEBIPHAR  
AUSTRAPHARM**  
S. BÙI CHÍ KÍNH

CỤC

CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR - AUSTRAPHARM  
Lô III 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Quận Tân Phú, TP. HCM

MẪU HỘP

Tỉ lệ: 100 : 100



**Thành phần:** mỗi gói 1 g chứa:  
*Lactobacillus acidophilus*, LA-5™... ≥ 10<sup>9</sup> CFU  
Tá dược vừa đủ ..... 1 gói.  
**Chỉ định:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.  
**Liều dùng và cách dùng:**  
- 1 gói/ lần. Ngày uống 3 - 4 lần.  
- Thuốc thường được uống với sữa, nước quả hoặc nước đun sôi để nguội.  
**Chống chỉ định, tương tác thuốc:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.  
**Bảo quản:** Để trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 °C  
**Tiêu chuẩn:** TCCS  
**Số ĐK:**  
**Số lô SX:**  
**Ngày SX:**  
**Hạn dùng:**  
  
Để xa tầm tay trẻ em.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.



**Composition:** For each sachet:  
*Lactobacillus acidophilus*, LA-5™... ≥ 10<sup>9</sup> CFU  
Excipient s. q. for.....1 sachet.  
**Indications:**  
See the enclosed leaflet.  
**Dosage and administration:**  
- 1 sachet/ time, 3 - 4 times/ day.  
- Taken with or without food or liquids (such as milk, or water).  
**Contra-Indications, Interactions:** See the enclosed leaflet.  
**Storage:** Keep in tight containers, protect from light, in a cool dry place, not exceed 30 °C.  
**Specifications:** Manufacturer's  
**Visa No:**  
**Lot No:**  
**MFG. Date:**  
**EXP. Date:**  
  
Keep out of reach of children.  
Read carefully the leaflet before use.



*Handwritten signature*

TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2015  
T. TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
LIÊN DOANH  
DƯỢC PHẨM  
MEBIPHAR  
AUSTRAPHARM  
D.S. BUI CHÍ KÍNH



CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR - AUSTRAPHARM  
Lô III 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Quận Tân Phú, TP. HCM

MẪU HỘP

Tỉ lệ: 80 : 100

 <p>Hộp 30 gói x 1 g</p>			
<p>GMP-WHO</p> <p>Hộp 30 gói x 1 g</p>   <p><b>CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR-AUSTRAPHARM</b> Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q.Tân Phú, Tp.HCM</p>	<p><b>Thành phần:</b> mỗi gói 1 g chứa: Lactobacillus acidophilus, LA-5™ ..... ≥ 10<sup>9</sup> CFU Tá dược vừa đủ ..... 1 gói.</p> <p><b>Chỉ định:</b> Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.</p> <p><b>Liều dùng và cách dùng:</b> - 1 gói/ lần. Ngày uống 3 - 4 lần. - Thuốc thường được uống với sữa, nước quả hoặc nước đun sôi để nguội.</p> <p><b>Chống chỉ định, tương tác thuốc:</b> Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.</p> <p><b>Bảo quản:</b> Để trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 °C.</p> <p><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS <b>Số ĐK:</b> <b>Số lô SX:</b> <b>Ngày SX:</b> <b>Hạn dùng:</b></p> <p>Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.</p>	<p>GMP-WHO</p> <p>30 sachets x 1 g</p>   <p><b>MEBIPHAR-AUSTRAPHARM PHARMACEUTICAL JOINT VENTURE COMPANY</b> Lot III-18, Road 13, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu District, HCMC</p>	<p><b>Composition:</b> For each sachet: Lactobacillus acidophilus, LA-5™ ..... ≥ 10<sup>9</sup> CFU Excipient s. q. for ..... 1 sachet.</p> <p><b>Indications:</b> See the enclosed leaflet.</p> <p><b>Dosage and administration:</b> - 1 sachet/ time, 3 - 4 times/ day. - Taken with or without food or liquids (such as milk, or water).</p> <p><b>Contra-Indications, Interactions:</b> See the enclosed leaflet.</p> <p><b>Storage:</b> Keep in tight containers, protect from light, in a cool dry place, not exceed 30 °C.</p> <p><b>Specifications:</b> Manufacturer's <b>Visa No:</b> <b>Lot No:</b> <b>MFG. Date:</b> <b>EXP. Date:</b></p> <p>Read carefully the leaflet before use. Keep out of reach of children.</p>
		<p>30 sachets x 1 g</p> 	

*Handwritten signature*

TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2015

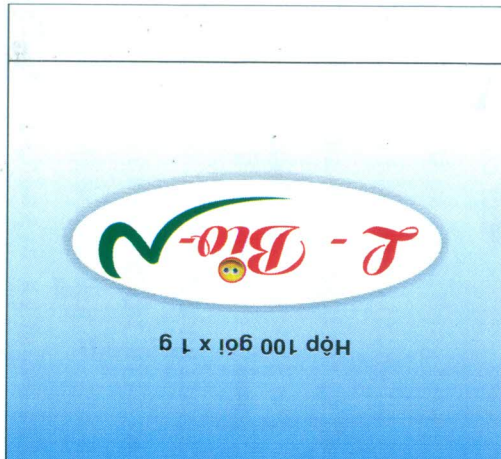
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR AUSTRAPHARM**

**DR. BUI CHÍ KÍNH**

*Handwritten notes at the bottom*

CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR - AUSTRAPHARM  
Lô III 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Quận Tân Phú, TP. HCM



MẪU HỘP

Tỉ lệ: 50 : 100



GMP-WHO      Hộp 100 gói x 1 g

**Thành phần:** mỗi gói 1 g chứa:  
*Lactobacillus acidophilus*, LA-5™ ..... ≥ 10<sup>8</sup> CFU  
 Tá dược vừa đủ ..... 1 gói

**Chỉ định:**  
 Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.

**Liều dùng và cách dùng:**  
 - 1 gói/ lần. Ngày uống 3 - 4 lần.  
 - Thuốc thường được uống với sữa, nước quả hoặc nước đun sôi để nguội.

**Chống chỉ định, tương tác thuốc:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong.

**Bảo quản:** Để trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 °C.

Tiêu chuẩn: TCCS  
 Số ĐK:  
 Số lô SX:  
 Ngày SX:  
 Hạn dùng:

Để xa tầm tay trẻ em.  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.



GMP-WHO      100 sachets x 1 g

**Composition:** For each sachet:  
*Lactobacillus acidophilus*, LA-5™ ..... ≥ 10<sup>8</sup> CFU  
 Excipients, q. for ..... 1 sachet

**Indications:**  
 See the enclosed leaflet.

**Dosage and administration:**  
 - 1 sachet/ time, 3 - 4 times/ day.  
 - Taken with or without food or liquids (such as milk, or water).

**Contra-indications, Interactions:** See the enclosed leaflet.

**Storage:** Keep in tight containers, protect from light, in a cool dry place, not exceed 30 °C.

**Specifications:** Manufacturer's  
 Visa No:  
 Lot No:  
 MFG. Date:  
 EXP. Date:

Keep out of reach of children.  
 Read carefully the leaflet before use.

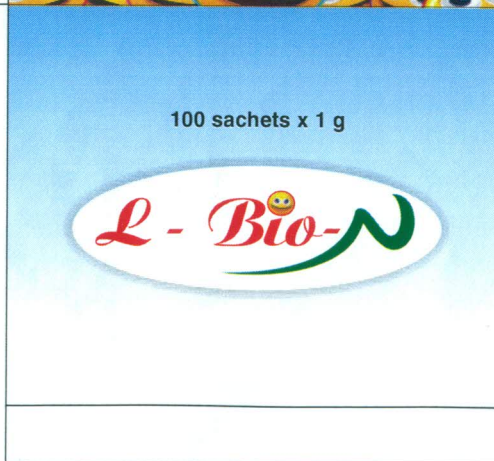
*Ung*

TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2015

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*[Signature]*

**DRS. BÙI CHÍ KÍNH**



## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### L-BIO-N

#### Gói 1 g

**Thành phần:** mỗi gói 1 g chứa:

*Lactobacillus acidophilus*, LA-5™ .....  $\geq 10^9$  CFU

Tá dược ..... vừa đủ 1 gói.

Tá dược: Lactose anhydrous, Maltodextrin, Silica colloidal anhydrous, Acid ascorbic.

**Dạng bào chế:** Thuốc bột uống.

#### **Chỉ định:**

Tiêu chảy không biến chứng đặc biệt do kháng sinh.

Tiêu chảy nhiễm khuẩn.

Viêm đại tràng kích thích.

Táo bón.

#### **Liều dùng và cách dùng:**

Cách dùng: Thuốc thường được uống với sữa, nước quả hoặc nước đun sôi để nguội.

Liều dùng: 1 gói /lần, ngày uống 3 - 4 lần.

*Cần chú ý: Thuốc này chỉ là một thứ yếu trong điều trị tiêu chảy chưa có biến chứng mất nước và điện giải. Trước khi dùng bất cứ dạng thuốc nào, cần phải đánh giá đúng tình trạng mất nước và điện giải của người bệnh.*

#### **Chống chỉ định:**

Không dùng cho người sốt cao trừ khi có chỉ định của bác sĩ chuyên khoa.

Chế phẩm này có chứa lactose, không được dùng cho người có galactose huyết bẩm sinh, hoặc thiếu lactase.

Không dùng cho người mẫn cảm với sữa và các chế phẩm của sữa.

#### **Những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi dùng thuốc:**

Nếu sau 2 ngày điều trị mà vẫn bị tiêu chảy, cần khám lại.

Cần giám sát theo dõi khi dùng chế phẩm chứa *Lactobacillus acidophilus* cho trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 3 tuổi.

#### **Tương tác thuốc, các dạng tương tác khác:**

Chưa có tài liệu nêu ra tương tác thuốc.

#### **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Thời kỳ mang thai: Cho đến nay, chưa thấy thuốc gây dị ứng hoặc độc cho thai. Tuy nhiên số liệu còn ít. Tốt nhất là không dùng khi mang thai.

Thời kỳ cho con bú: Không chống chỉ định với phụ nữ cho con bú.

#### **Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

#### **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Khi bắt đầu dùng thuốc có hiện tượng sinh hơi trong ruột, nhưng hiện tượng này giảm dần trong quá trình điều trị.



*Handwritten signature*

**Thông báo cho thầy thuốc những tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng thuốc.**

**Quá liều và xử trí:** Chưa thấy có dấu hiệu quá liều.

**Đóng gói:** Gói 1 g. Hộp 10 gói, 30 gói, 100 gói.

**Bảo quản:** Giữ trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30 °C.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** Tiêu chuẩn Cơ sở

**Để xa tầm tay của trẻ em.**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

**Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc**

Sản xuất tại:



**CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR-AUSTRAPHARM**

Lô III-18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

Tổng Giám Đốc

*Handwritten signature in blue ink.*



*Handwritten signature in blue ink.*  
DS. Đỗ Vũ Trí



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Đỗ Minh Hùng*

